

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2026/HS-ST

Ngày 02 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Long

Bà Phùng Thị Hoài Phương

Ông Nguyễn Quảng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 09-8-1968 tại tỉnh Tuyên Quang; số căn cước công dân: 008068001208, cấp ngày 16-4-2021; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Trần Thị S (đều đã chết); có vợ Trần Thị C (**bị hại trong vụ án**) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-9-2025 - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trương Văn N, Luật sư Văn phòng L - Đoàn Luật sư tỉnh L; địa chỉ liên hệ: số A N, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

- Bị hại: bà Trần Thị C, sinh năm 1979; địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

+ Bà Trần Thị H1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

+ Bà Triệu Thị Hoài T, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

+ Ông Trần Kim T1, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H và Trần Thị C là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 1997 và có 03 người con chung. Trong cuộc sống hôn nhân có xảy ra mâu thuẫn do không thống nhất được cách chi tiêu, mua sắm trong gia đình.

Ngày 15-9-2025, bà C viết đơn xin ly hôn và nộp đến Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng. Ông H cho rằng khoảng tháng 7-2025 bà C thường xuyên gọi điện thoại, nhắn tin với người khác giới nên mới nhiều lần đề nghị ly hôn nhưng H không đồng ý và nói với bà C “*sống thì cùng sống mà chết thì cùng chết*”.

Sáng ngày 18-9-2025, H nhìn thấy hợp đồng thuê Luật sư để giải quyết việc ly hôn. Lúc này, H nghĩ H đã đưa vợ con từ tỉnh Tuyên Quang vào Lâm Đồng sinh sống, không có họ hàng mà bà C còn ly hôn nên nảy sinh ý định giết vợ rồi tự tử.

Khoảng 17 giờ ngày 18-9-2025, khi H đang nấu ăn ở dưới nhà bếp thì bà C đi từ ngoài vào lấy đồ đưa vào trong rẫy. H đi ra ngoài sân lấy 01 con dao dài 42cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm, con dao thường dùng để chặt cành cây cho dê ăn đang để trên xe mô tô. H cầm dao bằng tay phải đi vào thấy bà C đang lấy đồ trên tủ lạnh ở dưới bếp. H đứng sau lưng, cách bà C khoảng 70cm, đưa dao lên cao chém liên tiếp 04 - 05 nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu của bà C. Sau khi bị chém, bà C ngã ngối xuống nền phòng bếp. H tiếp tục giơ dao lên chém xuống thì bà C đưa hai tay lên giữ

được tay cầm dao của H rồi kêu cứu. Nghe tiếng kêu cứu, anh Trần Văn M (*con trai của bà C và H*) đang ở nhà ở sát bên chạy vào giật lấy con dao trên tay H. Lúc này, bà C bỏ chạy ra ngoài, anh M cầm dao về để bên hiên nhà mình rồi đưa bà C đi cấp cứu.

Sau khi bà C và M đi ra ngoài, H nhìn thấy 01 con dao để ở kệ bếp nên cầm con dao cắt vào cổ của mình để tự tử. Khi máu từ cổ chảy ra, H đi ra ngoài sân, ném con dao ở trước sân nhà rồi đến góc chuồng heo sát bên nhà ngòi. Sau đó, H được người dân phát hiện và đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 166/KLTTCT-PY01 ngày 23-9-2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận: Các kết quả chính: vết thương (đã khâu) vùng thái dương - chằm phải, hơi cong mở xuống dưới, trên tai phải, kích thước (9 x 0,1)cm. Vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng đỉnh phải, trên vết thương thái dương 4,5cm, kích thước (1 x 0,1)cm. Vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng giữa đỉnh trán, lệch trái, cắt qua đường giữa đỉnh trán, đầu phía trước ngay chân tóc trán trái, kích thước (5 x 0,1)cm. 02 vết thương (đã khâu) nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu trái, song song nhau và cách nhau 1cm, thứ tự từ trong ra ngoài: vết thứ nhất kích thước (4 x 0,1)cm và vết thứ hai kích thước (5,5 x 0,1)cm. Sung nề gò má phải - bầm tím mi dưới mắt phải, kích thước (4 x 3)cm. Dập não xuất huyết thái dương phải. Nứt lún sọ thái dương phải. Kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Trần Thị C tại thời điểm giám định 42%. Kết luận khác: Vật tác động: vật sắc; Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương nằm chéo vùng đỉnh phải; vết thương vùng thái dương - chằm phải; dập não xuất huyết thái dương phải và nứt lún sọ thái dương phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Vết thương nằm chéo vùng giữa đỉnh trán, lệch phải và 02 vết thương nằm chéo vùng giữa đỉnh đầu trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải. Các thương tích gây nên chấn thương sọ não là thương tích nặng đều có nguy cơ cao ảnh hưởng đến tính mạng của người bệnh, nhưng đối với trường hợp cụ thể như tình trạng chấn thương của bà Trần Thị C (theo hồ sơ bệnh án và khám lâm sàng) thì ít có khả năng ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại kết luận giám định số 5144/KL-KTHS ngày 23-12-2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Trên 02 con dao gửi giám định có dính máu người. Các chất màu đỏ ghi thu tại hiện trường là máu người; Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu trên con dao dài 39cm và các dấu

vết máu ghi thu ở các vị trí số 2, 3, 4 và tại dép hiên nhà kho được kiểu gen trùng với kiểu gen của Trần Văn H; Phân tích gen từ dấu vết máu trên con dao dài 42cm và dấu vết máu ghi thu trên tủ gỗ được kiểu gen trùng với kiểu gen của Trần Thị C.

Tại kết luận giám định số 5138/KL-KTHS ngày 09-12-2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các mẫu vật gửi giám định (hai con dao thu giữ) là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15-11-2024 của Bộ C1. Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H không có chức năng xác định khi sử dụng các mẫu gửi giám định xâm mạng tính mạng, sức khỏe người khác thì có phải là vũ khí quân dụng hay không.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSLDG-P2 ngày 05-5-2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố Trần Văn H về các tội “*Giết người*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về các tội “*Giết người*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm các tội “*Giết người*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 và Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 01 năm đến 02 năm tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt của 02 tội từ 09 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị C có đơn xin từ chối, không yêu cầu Trần Văn H bồi thường về dân sự nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 39cm và 01 con dao dài 42cm cần tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn H về các tội “*Giết người*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự là có căn

cứ. Tuy nhiên, cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo gây ra có một phần lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh đối với hành vi “*Giết người*” vì bị cáo chỉ sử dụng súng dao để chém bị hại và xin chịu hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở về hòa nhập cộng đồng và nuôi dạy con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[1.2]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận có dùng dao chém bị hại nhưng cho rằng chỉ sử dụng súng dao để chém bị hại tuy nhiên không phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng tháng 7-2025, Trần Văn H nghi ngờ vợ là bà Trần Thị C gọi điện thoại, nhắn tin với người khác giới và đề nghị ly hôn nhưng H không đồng ý.

Sáng ngày 18-9-2025, H phát hiện bà C đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn nên H nảy sinh ý định giết bà C rồi tự tử. Đến khoảng 17 giờ ngày 18-9-2025, tại nhà của Trần Văn H thuộc thôn Q, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, H đã sử dụng 01 con dao dài 42cm, lưỡi bằng kim loại dài 29,5cm, cán bằng gỗ dài 12,5cm đứng phía sau lưng bà C rồi chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống dưới vào vùng đầu của bà C. Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công liên tiếp nhiều nhát vào vùng trọng yếu cơ thể người khác thể hiện tính côn đồ, bỏ mặc hậu quả chết người có thể xảy ra. Sau đó bị cáo tự dùng dao cắt vào cổ mình để tự tử nhưng được cấp cứu kịp thời. Việc bà Trần Thị C không tử vong nằm ngoài ý muốn chủ quan của H do được can ngăn, cứu chữa, do đó hành vi của H thuộc trường hợp phạm tội “*Giết người*” chưa đạt.

Đồng thời, Trần Văn H sử dụng dao trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của bị hại. Theo kết luận giám định số 5138/KL-KTHS ngày 09-12-2025 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các mẫu vật gửi giám định (hai con dao thu giữ) là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA, ngày 15-11-2024 của Bộ C1.

Do đó, hành vi của Trần Văn H đã cấu thành tội “*Giết người*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” và tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

n) *Có tính chất côn đồ*;”.

Tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự. thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm...”.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ sức khỏe, tính mạng con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm hại nhưng chỉ vì hiểu biết pháp luật hạn chế, quẫn bách trong cuộc sống vợ chồng nên bị cáo đã dùng dao có tính sát thương cao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu của bị hại. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vẫn cố tình

thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường tính mạng con người, gây mất trật tự trị an xã hội, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trong sự thiếu suy nghĩ, bế tắc trong cuộc sống, nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại chính là vợ của bị cáo; tiền chữa trị cho bị hại là do bị cáo và bị hại làm ra và bị cáo đồng ý việc vợ chi tiền điều trị, đồng thời bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt đối với hành vi “*Giết người*” nên áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

[5]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và luận cứ bào chữa của Luật sư là phù hợp nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

[7]. Về bồi thường thiệt hại, biện pháp tư pháp:

[7.1]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị C có đơn xin từ chối, không yêu cầu Trần Văn H bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[7.2]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 39 cm và 01 con dao dài 42cm cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm các tội “*Giết người*” và “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (*Chín*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (*ngày 24-9-2025*).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 39cm và 01 con dao dài 42cm.

(Đặc điểm như biên bản giao vật chứng ngày 08-5-2026 giữa Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Trần Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, bị hại và người bào chữa;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh